

| PTTT01<br>(Khách hàng tự thanh toán theo tiến độ Chủ đầu tư) |               |                                                                     |
|--------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------|
| Nội dung                                                     | Giá trị       | Ghi chú                                                             |
| Tổng giá trị căn hộ (đồng, chưa VAT)                         | 1.776.100.851 | (1)                                                                 |
| Thuế VAT(tạm tính)                                           | 177.610.085   | (2)                                                                 |
| Tổng giá (đồng, có VAT)                                      | 1.953.710.936 | (1) + (2)                                                           |
| Số tiền chiết khấu so với PTTT 1                             | 115.380.335   | Tương đương 6,1% trên Tổng giá trị căn hộ (chưa bao gồm VAT và PBT) |

| BẢNG TÍNH SỐ TIỀN THANH TOÁN THEO PTTT 01<br>(Giá bán sản phẩm đã trừ tất cả các khoản chiết khấu) |                                                         |                        |                                  |                                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------|
| Thỏa thuận giữ chỗ với ĐVPP<br>(số tiền này được kết chuyển vào Đợt 1)                             |                                                         |                        |                                  | 30 triệu đồng/CH<br>hoặc<br>50 triệu<br>đồng/CHTT      |
| Đợt                                                                                                | Tiến độ thanh toán                                      | Tỷ lệ<br>thanh<br>toán | Số Tiền thanh<br>toán(ĐVT: đồng) | Diễn giải                                              |
| 1                                                                                                  | Ký Thỏa thuận đặt cọc                                   | 5%                     | 88.805.043                       | Chưa bao gồm thuế GTGT<br>(đã bao gồm tiền đặt<br>cọc) |
| 2                                                                                                  | 02 tháng sau khi ký thỏa<br>thuận đặt cọc               | 10%                    | 177.610.085                      | Chưa bao gồm thuế<br>GTGT                              |
| 3                                                                                                  | Ký Hợp đồng mua<br>bán(Theo thông báo từ Chủ<br>đầu tư) | 5%                     | 124.327.060                      | Bao gồm thuế GTGT<br>của Đợt 01 và Đợt<br>02           |
| 4                                                                                                  | 02 tháng sau khi ký HĐMB                                | 5%                     | 97.685.547                       | Bao gồm thuế GTGT                                      |
| 5                                                                                                  | 04 tháng sau khi ký HĐMB                                | 5%                     | 97.685.547                       | Bao gồm thuế GTGT                                      |
| 6                                                                                                  | 06 tháng sau khi ký HĐMB                                | 5%                     | 97.685.547                       | Bao gồm thuế GTGT                                      |
| 7                                                                                                  | 08 tháng sau khi ký HĐMB                                | 5%                     | 97.685.547                       | Bao gồm thuế GTGT                                      |
| 8                                                                                                  | 10 tháng sau khi ký HĐMB                                | 5%                     | 97.685.547                       | Bao gồm thuế GTGT                                      |

|                  |                                                                                             |             |                      |                                                                                                                                                             |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9                | 12 tháng sau khi ký HĐMB                                                                    | 5%          | 97.685.547           | Bao gồm thuế GTGT                                                                                                                                           |
| 10               | 15 tháng sau khi ký HĐMB                                                                    | 5%          | 97.685.547           | Bao gồm thuế GTGT                                                                                                                                           |
| 11               | 17 tháng sau khi ký HĐMB                                                                    | 5%          | 97.685.547           | Bao gồm thuế GTGT                                                                                                                                           |
| 12               | 19 tháng sau khi ký HĐMB                                                                    | 5%          | 97.685.547           | Bao gồm thuế GTGT                                                                                                                                           |
| 13               | 21 tháng sau khi ký HĐMB                                                                    | 5%          | 97.685.547           | Bao gồm thuế GTGT                                                                                                                                           |
| 14               | Thông báo thanh toán bàn giao căn hộ (dự kiến Quý IV/2027)                                  | 25%         | 497.308.241          | Bao gồm thuế GTGT của Đợt 15<br>Khách hàng có trách nhiệm thanh toán thêm Phí bảo trì (tương đương 2% giá trị căn hộ chưa bao gồm thuế GTGT).<br>35.522.017 |
| 15               | Thông báo thanh toán bàn giao Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ (GCN QSDĐ QSHNO & TSGLVĐ) | 5%          | 88.805.037           | Không bao gồm thuế GTGT                                                                                                                                     |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                                                                             | <b>100%</b> | <b>1.953.710.936</b> | <b>Bao gồm thuế GTGT</b>                                                                                                                                    |